

Số: 21 /TTYT

Chơn Thành, ngày 21 tháng 01 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá hoá chất xét
nghiệm

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Đỗ Văn Bách; khoa Dược - Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Số điện thoại: 0966.799.540

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 15 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2026. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ: Có Phụ lục danh mục kèm theo.
2. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành.
Địa chỉ: Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.
3. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong vòng 72 giờ sau khi hoàn tất các thủ tục mua sắm.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng theo các quy định hiện hành.

(Đính kèm theo mẫu báo giá)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Website của TTYT;
- Khoa, Phòng TTYT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số /TTYTKVCT ngày /01/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	I. HÓA CHẤT ,VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG PKL PPC 200 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG			
1	Hóa chất nội kiểm mức bình thường	6x5 ml	ml	300
2	Hóa chất nội kiểm mức bất thường	6x5 ml	ml	300
3	Hoá chất hiệu chuẩn (Calip) máy sinh hoá	6x3 ml	ml	126
	II. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM ĐIỆN GIẢI ĐỒ PHÙ HỢP MÁY PHÂN TÍCH ĐIỆN GIẢI EasyLyte Analyzer, Na/K/Cl/Ca/Li HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG.			
1	Hoá chất xét nghiệm điện giải đồ	Hoá chất xét nghiệm điện giải đồ	ml	11,200
2	Hóa chất rửa hàng ngày dùng cho máy điện giải đồ	Hóa chất rửa hàng ngày dùng cho máy điện giải đồ	ml	630
3	Hoá chất nội kiểm mức thấp dùng cho máy điện giải đồ	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm điện giải đồ.	ml	70
4	Hoá chất nội kiểm mức trung bình dùng cho máy điện giải đồ	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm điện giải đồ.	ml	70
5	Hoá chất nội kiểm mức cao dùng cho máy điện giải đồ	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm điện giải đồ.	ml	70
	III. HÓA CHẤT, VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU MISSION U120 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG			
1	Hóa chất nội kiểm mức bình thường (Liquid Urine Control)	1x5 ml	ml	25
2	Hóa chất nội kiểm mức bất thường (Liquid Urine Control)	1x5 ml	ml	25

	IV. HÓA CHẤT, VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH HUỖNH QUANG STANDARD F 200 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG			
1	Hoá chất xét nghiệm T3	Định lượng nồng độ T3 - thyroxin 3 trong mẫu huyết thanh. Mẫu: huyết thanh	Test	300
2	Hoá chất xét nghiệm T4	Định lượng nồng độ T4 - thyroxin 4 trong mẫu huyết thanh. Mẫu: huyết thanh	Test	300
3	Hoá chất xét nghiệm TSH	Định lượng nồng độ TSH trong mẫu huyết thanh. Mẫu: huyết thanh	Test	300
4	Hoá chất xét nghiệm HbA1c	Định lượng HbA1c. Mẫu: Máu toàn phần.	Test	2,000
5	Hoá chất xét nghiệm Troponin I	Định lượng Troponin I trong mẫu máu toàn phần (EDTA) hoặc huyết thanh người.	Test	400
6	Hoá chất xét nghiệm hs-CRP	Định lượng hs-CRP trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người.	Test	500
7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng T3	Hóa chất hiệu chuẩn 2 mức T3 dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Standard F200.	Hộp	3
8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng T4	Hóa chất hiệu chuẩn 2 mức T4 dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Standard F200.	Hộp	3
9	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng TSH	Hóa chất hiệu chuẩn 2 mức TSH dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Standard F200.	Hộp	3
10	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng HbA1c	Hóa chất hiệu chuẩn 2 mức HbA1c dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Standard F200.	Hộp	10
11	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng Troponin I	Hóa chất hiệu chuẩn 2 mức Troponin I dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang Standard F200.	Hộp	4

Mẫu báo giá
(Đính kèm Công văn số /TTYT ngày tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Y tế)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số...../TTYTKVCT ngày /..../2026 của Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VND)	Giấy GPLH/GNNK hoặc PTN, HSCB tiêu chuẩn TTBYT	Giá kê khai	Hạn sử dụng	Quyết định đang trúng thầu trong vòng 12 tháng, nơi trúng thầu (nếu có)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))